

|                                         |                                                                                                      |                          |
|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>SỞ NÔNG NGHIỆP<br/>VÀ MÔI TRƯỜNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><b>Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện</b><br><b>quyền đối với giống cây trồng</b> | Mã hiệu: QT-07/TT        |
|                                         |                                                                                                      | Lần ban hành: 04         |
|                                         |                                                                                                      | Ngày ban hành: 29/5/2026 |

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

| Trách nhiệm | Soạn thảo                                                                           | Xem xét                                                                                                                                                                    | Phê duyệt                                                                                                                                                                      |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ tên      | Huỳnh Thị Cẩm Vân                                                                   | Phạm Thị Minh Hiếu                                                                                                                                                         | Ngô Thái Chân                                                                                                                                                                  |
| Chữ ký      |  | <br> | <br> |
| Chức vụ     | Chuyên viên                                                                         | Chi cục Trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật                                                                                                                       | Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                                                                                          |

|                                         |                                                                                                      |                          |
|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>SỞ NÔNG NGHIỆP<br/>VÀ MÔI TRƯỜNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><b>Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện</b><br><b>quyền đối với giống cây trồng</b> | Mã hiệu: QT-07/TT        |
|                                         |                                                                                                      | Lần ban hành: 04         |
|                                         |                                                                                                      | Ngày ban hành: 29/5/2026 |

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

| <b>Yêu cầu<br/>sửa đổi/bổ<br/>sung</b> | <b>Trang/Phần<br/>liên quan việc<br/>sửa đổi</b> | <b>Mô tả nội dung sửa đổi</b>         | <b>Lần sửa<br/>đổi</b> | <b>Ngày sửa<br/>đổi</b> |
|----------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------|-------------------------|
| Mục 5.1                                | Trang 4                                          | Bổ sung thêm căn cứ pháp lý           | 03                     | 29/5/2026               |
| Mục 5.2                                | Trang 4                                          | Thành phần hồ sơ                      |                        |                         |
| Mục 5.7                                | Trang 5                                          | Thay đổi thời gian giải quyết<br>TTHC |                        |                         |
|                                        |                                                  |                                       |                        |                         |
|                                        |                                                  |                                       |                        |                         |
|                                        |                                                  |                                       |                        |                         |
|                                        |                                                  |                                       |                        |                         |
|                                        |                                                  |                                       |                        |                         |
|                                        |                                                  |                                       |                        |                         |
|                                        |                                                  |                                       |                        |                         |
|                                        |                                                  |                                       |                        |                         |
|                                        |                                                  |                                       |                        |                         |
|                                        |                                                  |                                       |                        |                         |

|                                         |                                                                                                      |                          |
|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>SỞ NÔNG NGHIỆP<br/>VÀ MÔI TRƯỜNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><b>Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện</b><br><b>quyền đối với giống cây trồng</b> | Mã hiệu: QT-07/TT        |
|                                         |                                                                                                      | Lần ban hành: 04         |
|                                         |                                                                                                      | Ngày ban hành: 29/5/2026 |

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định thành phần hồ sơ, lệ phí (nếu có), trình tự, cách thức và thời gian giải quyết hồ sơ hành chính của cơ quan theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

## 2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện dịch vụ hành chính công phù hợp với thẩm quyền giải quyết của cơ quan.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Quyết định số 101/QĐ-BKHHCN ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính địa phương.

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1 của Quy trình này.

## 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND : Ủy ban nhân dân
- NNMT : Nông nghiệp và Môi trường
- TTHC : Thủ tục hành chính
- QT : Quy trình
- TT : Thủ tục
- ISO : Hệ thống quản lý chất lượng – TCVN ISO 9001:2015
- HS : Hồ sơ
- CCTTBVTV : Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

|                                         |                                                                                                |                          |
|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>SỞ NÔNG NGHIỆP<br/>VÀ MÔI TRƯỜNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><b>Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện<br/>quyền đối với giống cây trồng</b> | Mã hiệu: QT-07/TT        |
|                                         |                                                                                                | Lần ban hành: 04         |
|                                         |                                                                                                | Ngày ban hành: 29/5/2026 |

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>5.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 2 Điều 165 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 66 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022);</li> <li>- Luật số 131/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ;</li> <li>- Điều 31 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng;</li> <li>- Điều 26 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;</li> <li>- Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;</li> <li>- Mục A.XVI Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 1674/QĐ-BNNMT ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</li> <li>- Căn cứ Quyết định số 2368/QĐ-UBND ngày ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul> |                  |                |
| <b>5.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | - Đơn yêu cầu ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 40 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 33/2026/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | x                |                |
|            | - Danh sách thành viên có Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng và bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | x                |                |

|                                         |                                                                                                      |                          |
|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>SỞ NÔNG NGHIỆP<br/>VÀ MÔI TRƯỜNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><b>Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện</b><br><b>quyền đối với giống cây trồng</b> | Mã hiệu: QT-07/TT        |
|                                         |                                                                                                      | Lần ban hành: 04         |
|                                         |                                                                                                      | Ngày ban hành: 29/5/2026 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                        |                                                                                                                                                            |                           |  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--|
|     | lao động của tổ chức đăng ký dịch vụ đại diện quyền với thành viên đó.                                                                                                                                                                                                                 |                                                        |                                                                                                                                                            |                           |  |
| 5.3 | Số lượng hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                        |                                                                                                                                                            |                           |  |
|     | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                        |                                                                                                                                                            |                           |  |
| 5.4 | Thời gian xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                        |                                                                                                                                                            |                           |  |
|     | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                      |                                                        |                                                                                                                                                            |                           |  |
| 5.5 | Nơi tiếp nhận và trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                        |                                                                                                                                                            |                           |  |
|     | <p>- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/xã, phường hoặc trực tuyến thông qua hệ thống dịch vụ công.</p> <p>- Trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/xã, phường.</p> |                                                        |                                                                                                                                                            |                           |  |
| 5.6 | Phí, lệ phí: Không                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                        |                                                                                                                                                            |                           |  |
| 5.7 | Quy trình xử lý công việc                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                        |                                                                                                                                                            |                           |  |
| TT  | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                               | Trách nhiệm                                            | Thời gian                                                                                                                                                  | Biểu mẫu/<br>Kết quả      |  |
| B1  | Tiếp nhận hồ sơ, lập biên nhận hoặc phiếu hẹn.                                                                                                                                                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/xã, phường | 1/2 ngày                                                                                                                                                   | Giấy biên nhận /Phiếu hẹn |  |
| B2  | Kiểm tra/thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                               | Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật                  | - B2.1. Lãnh đạo CCTT&BVTV tiếp nhận và phân công chuyên viên thẩm định/giải quyết (1/2 ngày)<br>- B2.2. Chuyên viên thẩm định/giải quyết hồ sơ (2,5 ngày) |                           |  |

|                                         |                                                                                                |                          |
|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>SỞ NÔNG NGHIỆP<br/>VÀ MÔI TRƯỜNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><b>Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện<br/>quyền đối với giống cây trồng</b> | Mã hiệu: QT-07/TT        |
|                                         |                                                                                                | Lần ban hành: 04         |
|                                         |                                                                                                | Ngày ban hành: 29/5/2026 |

|    |                                                 |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                     |
|----|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                 |                                                        | <p><b>* Trường hợp hồ sơ đạt:</b> Dự thảo Thông báo ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng</p> <p><b>* Trường hợp hồ sơ không đạt:</b> Dự thảo thông báo từ chối ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng, nêu rõ lý do</p> <p><b>- B2.3. Lãnh đạo CCTT&amp;BVTV ký tắt kết quả xử lý/giải quyết hồ sơ và chuyển Giám đốc Sở (1/2 ngày)</b></p> |                                                                                                                                                                                                     |
| B3 | Phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường                  | <p>1/2 ngày</p> <p><b>* Trường hợp đạt:</b> Ký duyệt Thông báo</p> <p><b>* Trường hợp không đạt:</b> ký Thông báo từ chối ghi nhận có nêu lý do</p>                                                                                                                                                                                                                                             | Theo kết quả B2                                                                                                                                                                                     |
| B4 | Đóng dấu phát hành                              | Văn thư                                                | 1/2 ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | B3                                                                                                                                                                                                  |
| B5 | Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.      | Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/xã, phường | Không tính thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <p>- Thông báo ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng</p> <p>- Thông báo từ chối ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng, nêu rõ lý do từ chối</p> |

## 6. BIỂU MẪU

- Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ hoặc sổ giao nhận hoặc phiếu hẹn.
- Đơn yêu cầu ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 40 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 33/2026/NĐ-CP.

|                                         |                                                                                                |                          |
|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>SỞ NÔNG NGHIỆP<br/>VÀ MÔI TRƯỜNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b><br><b>Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện<br/>quyền đối với giống cây trồng</b> | Mã hiệu: QT-07/TT        |
|                                         |                                                                                                | Lần ban hành: 04         |
|                                         |                                                                                                | Ngày ban hành: 29/5/2026 |

## 7. HỒ SƠ LƯU

| Stt | Tên hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Nơi lưu                                  | Thời gian lưu |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------|
| 1   | Biên nhận hồ sơ/sổ giao nhận/phiếu hẹn                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bộ phận một cửa                          | 01 năm        |
| 2   | Bộ hồ sơ theo Mục 5.2                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Chi cục Trồng trọt<br>và Bảo vệ thực vật | Lâu dài       |
| 3   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả giải quyết hồ sơ: Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng (theo Mẫu số 41 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 33/2026/NĐ-CP).</li> <li>- Các văn bản khác phát sinh trong quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> </ul> | Chi cục Trồng trọt<br>và Bảo vệ thực vật | Lâu dài       |